

Số: 534 /TB-HĐXTVC

Tân Hiệp, ngày 11 tháng 12 năm 2019

THÔNG BÁO

Triệu tập thí sinh, thời gian, địa điểm phỏng vấn kỳ xét tuyển viên chức huyện Tân Hiệp năm 2019

Căn cứ Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của UBND huyện Tân Hiệp về việc tuyển dụng viên chức năm 2019; Sau khi rà soát các điều kiện, tiêu chuẩn thí sinh tham gia kỳ xét tuyển viên chức huyện Tân Hiệp năm 2019, Hội đồng xét tuyển viên chức huyện thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thời gian, địa điểm phỏng vấn như sau:

I. Danh sách triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự phỏng vấn vòng 2.

Triệu tập các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự phỏng vấn vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức huyện Tân Hiệp năm 2019 (Có danh sách kèm theo).

Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự phỏng vấn được niêm yết trước phòng phỏng vấn và được sắp xếp theo vị trí dự tuyển; đồng thời được đăng tải trên Website của UBND huyện tại địa chỉ: <https://tanhiiep.kien Giang.gov.vn> Thí sinh tham gia dự tuyển cần phải xem kỹ danh sách, thông tin về ngày, giờ, địa điểm phỏng vấn.

II. Thời gian, địa điểm ôn tập và phỏng vấn

1 Thời gian tổ chức ôn tập: ngày 15/12/2019.

- Buổi sáng: Bắt đầu ôn tập từ lúc 07 giờ 30 phút.
- Buổi chiều: Bắt đầu ôn tập từ lúc 13 giờ 30 phút.

2. Thời gian phỏng vấn: 02 ngày phỏng vấn: ngày 26 và 27/12/2019.

- Buổi sáng: Bắt đầu phỏng vấn từ lúc 07 giờ 30 phút.
- Buổi chiều: Bắt đầu phỏng vấn từ lúc 13 giờ 30 phút.

3. Địa điểm ôn tập và phỏng vấn: Tại Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện Tân Hiệp (Khu Phố Đông Hưng, Thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang).

Lưu ý: Thí sinh mang theo Giấy Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước để đối chiếu và có mặt lúc 06 giờ 45 phút ngày 26/12/2019 để dự lễ khai mạc kỳ xét tuyển viên chức.

Đề nghị tất cả thí sinh phải có mặt đúng thời gian và địa điểm quy định để tham gia kỳ phỏng vấn đạt kết quả tốt./. *nl*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thí sinh dự phỏng vấn;
- Đài Truyền thanh huyện (tuyên truyền);
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Văn Đứng

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Bồi dưỡng nghiệp vụ khác	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm TN	Ngoại ngữ	Tin học					
	1	Trường Mẫu giáo Sơn Ca												
		Giáo viên Mầm non Hạng IV												
1	1	Tạ Thị Ngọc Phương		22/10/1989	Kinh	huyện Ninh Cường, tỉnh Thái Bình	Trung cấp Sư phạm mầm non	2017	B	B	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
2	2	Lê Thị Kiều Hạnh		22/5/1984	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp Sư phạm mầm non	2017	B	Cơ bản	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
3	3	Lê Ngọc Mai		15/11/1996	Kinh	huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp Sư phạm mầm non	2017	B1	Cơ bản	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
4	4	Nguyễn Thị Tú Trinh		20/3/1996	Kinh	huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp Sư phạm mầm non	2017	B1	Cơ bản	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
5	5	Nguyễn Thị Mai Chi		17/2/1996	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp Sư phạm mầm non	2017	A	A	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
6	6	Nguyễn Thị Như Ngọc		23/8/1997	Kinh	huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp Sư phạm mầm non	2017	B1	Cơ bản	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
		Giáo viên Mầm non Hạng III												
7	1	Lê Thị Trúc Ly		22/11/1990	Kinh	huyện Vĩnh Thuận	Cao đẳng Sư phạm mầm non	2015	B	B	V.07.02.05	Giáo viên mầm non		
8	2	Đào Diễm Trinh		23/01/1996	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Sư phạm mầm non	2018	B1	Cơ bản	V.07.02.05	Giáo viên mầm non		
9	3	Đinh Thị Bích Ngọc		26/6/1998	Kinh	huyện Nam Ninh, tỉnh Nam	Cao đẳng Sư phạm mầm non	2019	B1	Cơ bản	V.07.02.05	Giáo viên mầm non		
		Giáo viên Mầm non Hạng II												
10	1	Từ Thị Mỹ Lan		25/8/1991	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đại học Giáo dục mầm non	2019	B1	B	V.07.02.04	Giáo viên mầm non		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Bồi dưỡng nghiệp vụ khác	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm TN	Ngoại ngữ	Tin học					
	2	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng												
		Giáo viên Mầm non Hạng IV												
11	1	Đinh Thị Ngọc Anh		07/3/1997	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp Sư phạm mầm non	2019	B1	Cơ bản	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
12	2	Dương Thị Điều		25/3/1995	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp Sư phạm mầm non	2017	B	B	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
13	3	Võ Thị Mỹ Phượng		29/07/1997	Kinh	huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ	Trung cấp Sư phạm mầm non	2018	B	Cơ bản	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
14	4	Nguyễn Trang Kiều Diễm		27/01/1994	Kinh	huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Trung cấp Sư phạm mầm non	2017	B	B	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
	3	Trường Mẫu giáo Họa Mi												
		Giáo viên Mầm non Hạng IV												
15	1	Trương Minh Thúy An		29/5/1997	Kinh	huyện Ô Môn, Thành phố Cần Thơ	Trung cấp Sư phạm mầm non	2017	B1	A	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
16	2	Trần Thị Cẩm Hà		24/01/1995	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp Sư phạm mầm non	2019	B	A	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
17	3	Nguyễn Thị Cẩm Tiên		26/6/1994	Kinh	huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp Sư phạm mầm non	2018	B1	A	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
		Giáo viên Mầm non Hạng III												
18	1	Phạm Thanh Tuyết Nhi		01/01/1997	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Sư phạm mầm non	2018	B1	B	V.07.02.05	Giáo viên mầm non		
		Giáo viên Mầm non Hạng II												
		Văn thư Trung cấp												
19	1	Đỗ Thanh Cần	10/01/1987		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Tin học	2009	B	Cao đẳng	02.008	Văn thư Trung cấp	Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ hành chính - văn thư	
	4	Trường Mẫu giáo Tân Hòa												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Bồi dưỡng nghiệp vụ khác	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm TN	Ngoại ngữ	Tin học					
		Giáo viên Mầm non Hạng III												
20	1	Phạm Hoàng Quỳnh Chi		03/7/1998	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục mầm non	2018	B1	A	V.07.02.05	Giáo viên mầm non		
21	2	Trương Thị Hương Mai		10/9/1993	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Sư phạm mầm non	2018	B1	Cơ bản	V.07.02.05	Giáo viên mầm non		
		Giáo viên Mầm non Hạng II												
22	1	Lại Mỹ Hạnh		08/01/1996	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đại học Giáo dục mầm non	2018	B1	A	V.07.02.04	Giáo viên mầm non		
		Văn thư												
23	1	Huỳnh Thị Kiều Diễm		30/5/1990	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân kế toán	2016	B1	Cơ bản	02.007	Văn thư	Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư, lưu trữ	
	5	Trường Mẫu giáo Tân An												
		Giáo viên Mầm non Hạng IV												
24	1	Bạch Ánh Tuyết		25/10/1998	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp Sư phạm mầm non	2018	B1	Cơ bản	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
25	2	Nguyễn Thị Thu Phương		05/5/1996	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp Sư phạm mầm non	2018	B1	Cơ bản	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
		Giáo viên Mầm non Hạng III												
26	1	Nguyễn Thị Mỹ Linh		16/9/1997	Kinh	Tỉnh Thái Bình	Cao đẳng Giáo dục mầm non	2018	A2	Nâng cao	V.07.02.05	Giáo viên mầm non		
27	2	Nguyễn Thị Cẩm Yến		14/10/1998	Kinh	Tỉnh Nam Định	Cao đẳng Giáo dục mầm non	2019	B1	Cơ bản	V.07.02.05	Giáo viên mầm non		
		Giáo viên Mầm non Hạng II												
28	1	Nguyễn Thị Hoa Hậu		07/4/1995	Kinh	tỉnh Bắc Ninh	Cử nhân Giáo dục mầm non	2017	B	B	V.07.02.04	Giáo viên mầm non		
	6	Trường Mẫu giáo Tân Hội												
		Giáo viên Mầm non Hạng IV												
29	1	Trần Thị Bé Thu		28/3/1987	Kinh	huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp sư phạm mầm non	2017	B	A	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
30	2	Nguyễn Thị Xuân Hương		13/6/1999	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp sư phạm mầm non	2019	B1	Cơ bản	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Bồi dưỡng nghiệp vụ khác	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm TN	Ngoại ngữ	Tin học					
31	3	Bùi Thị Mai Duyên		12/2/1985	Kinh	huyện Kiến An, Thành phố Hải Phòng	Trung cấp sư phạm mầm non	2017	B	A	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
32	4	Dương Thị Ngọc Diễm		21/11/1992	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp sư phạm mầm non	2014	A	A	V.07.02.06	Giáo viên mầm non		
		Giáo viên Mầm non Hạng III												
33	1	Nguyễn Thị Kim Ngân		16/4/1998	Kinh	tỉnh An Giang	Cao đẳng Sư phạm mầm non	2019	B1	Cơ bản	V.07.02.05	Giáo viên mầm non		
34	2	Nguyễn Thị Cẩm Tiên		07/5/1998	Kinh	Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Sư phạm mầm non	2019	B	Cơ bản	V.07.02.05	Giáo viên mầm non		
35	3	Trần Ngọc Bích Liễu		18/4/1997	Kinh	Tỉnh Nam Định	Cao đẳng Sư phạm mầm non	2018	B1	Nâng cao	V.07.02.05	Giáo viên mầm non		
		Giáo viên Mầm non Hạng II												
36	1	Lê Thị Tú Trinh		17/9/1994	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đại học Giáo dục mầm non	2019	B	Cơ bản	V.07.02.04	Giáo viên mầm non		
		Văn thư Trung cấp												
37	1	Huỳnh Giang Em	26/09/1994		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp dược sỹ	2015	A	A	02.008	Văn thư Trung cấp	Chứng chỉ nghiệp vụ Văn thư, lưu trữ	
38	2	Đỗ Thành Thích	18/5/1994		Kinh	huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp Y sỹ	2015	A	A	02.008	Văn thư Trung cấp	Bộ đội xuất ngũ	Chứng nhận nghiệp vụ Văn thư, lưu trữ
39	3	Lê Sơn Tùng	07/9/1988		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp kế toán	2009	A	Cơ bản	02.008	Văn thư Trung cấp		Chứng nhận nghiệp vụ Văn thư, lưu trữ
	7	Trường mẫu giáo Thạnh Trị												
		Giáo viên Mầm non Hạng III												
40	1	Trần Thị Kiều Diễm		17/5/1995	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Sư phạm mầm non	2018	B	Cơ bản	V.07.02.05	Giáo viên mầm non		
41	2	Nguyễn Thị Bảo Châm		29/06/1997	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Sư phạm mầm non	2018	B1	Cơ bản	V.07.02.05	Giáo viên mầm non		
	8	Trường mẫu giáo Thạnh Đông B												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Bồi dưỡng nghiệp vụ khác	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm TN	Ngoại ngữ	Tin học					
	Văn thư													
42	1	Trần Anh Kiệt	16/5/1993		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân kế toán	2019	B	A	02.007	Văn thư		Chứng nhận nghiệp vụ Văn thư, lưu trữ
	9	Trường Mẫu giáo Hương Sen												
		Văn thư												
43	1	Nguyễn Tuấn	15/6/1984		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân luật	2016	B	A	02.007	Văn thư		Chứng chỉ Văn thư, lưu trữ hành chính văn phòng
	10	Trường Mẫu giáo Tân Thành												
		Giáo viên Mầm non Hạng IV												
44	1	Nguyễn Thị Ngọc Sâm	07/10/1997	Kinh	Tỉnh Nam Định	Trung cấp sư phạm mầm non	2017	B	Cơ bản	V.07.02.06	Giáo viên mầm non			
45	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	09/9/1995	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp Sư phạm mầm non	2016	A	A	V.07.02.06	Giáo viên mầm non			
		Giáo viên Mầm non Hạng II												
46	1	Nguyễn Thị Hồng Ân	21/6/1990	Kinh	Thành phố Hà Nội	Đại học Giáo dục mầm non	2019	B	Cơ bản	V.07.02.04	Giáo viên mầm non			
	11	Trường Mẫu giáo Tân Hiệp A												
		Giáo viên Mầm non Hạng III												
47	1	Vũ Thị Thanh Thùy	17/7/1997	Kinh	huyện Hải Lý, tỉnh Nam Định	Cao đẳng Sư phạm mầm non	2018	B1	Cơ bản	V.07.02.05	Giáo viên mầm non			
48	2	Trần Thị Cẩm Duyên	16/8/1996	Kinh	huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Sư phạm mầm non	2018	B1	Cơ bản	V.07.02.05	Giáo viên mầm non			
49	3	Nguyễn Mỹ Duyên	06/12/1998	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Sư phạm mầm non	2019	B1	Cơ bản	V.07.02.05	Giáo viên mầm non			
		Giáo viên Mầm non Hạng II												
50	1	Hoàng Thị Hồng Vân	02/01/1995	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đại học Giáo dục mầm non	2018	B	A	V.07.02.04	Giáo viên mầm non			
		Văn thư												

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Bồi dưỡng nghiệp vụ khác	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm TN	Ngoại ngữ	Tin học					
51	1	Âu Thanh Phụng		12/4/1990	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đại học sư phạm tin học	2016	B	CD	02.007	Văn thư		Chứng chỉ Văn thư, lưu trữ hành chính văn phòng	
	12	Trường Mầm non Thị trấn Tân Hiệp													
		Giáo viên Mầm non Hạng IV													
52	1	Trần Thị Ngọc Kim		14/3/1987	Kinh	huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	Trung cấp sư phạm mầm non	2017	B1	Cơ bản	V.07.02.06	Giáo viên mầm non			
53	2	Nguyễn Thị Kim Liễu		29/10/1997	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp sư phạm mầm non	2018	B1	Cơ bản	V.07.02.06	Giáo viên mầm non			
54	3	Trần Thị Mai Thảo		30/8/1986	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp sư phạm mầm non	2019	B	A	V.07.02.06	Giáo viên mầm non			
		Giáo viên Mầm non Hạng III													
55	1	Lương Thị Lệ Thu		06/12/1994	Kinh	tỉnh Nam Định	Cao đẳng Sư phạm mầm non	2018	A2	Cơ bản	V.07.02.05	Giáo viên mầm non			
56	2	Phạm Cẩm Hường		16/9/1993	Kinh	tỉnh Nam Định	Cao đẳng Sư phạm mầm non	2015	B1	Cơ bản	V.07.02.05	Giáo viên mầm non			
57	3	Đặng Thị Mỹ Chi		25/01/1997	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Sư phạm mầm non	2018	A2	Cơ bản	V.07.02.05	Giáo viên mầm non			
		Giáo viên Mầm non Hạng II													
58	1	Lương Thị Kỳ Duyên		14/3/1995	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đại học Sư phạm mầm non	2019	B	Cơ bản	V.07.02.04	Giáo viên mầm non			
		Văn thư													
59	1	Lê Yến Nhi		15/8/1993	Kinh	huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Đại học Luật	2016	B	B	02.007	Văn thư		Chứng chỉ Văn thư, lưu trữ hành chính văn phòng	
	13	Trường Tiểu học Thạnh Trị													
		Giáo viên tiểu học hạng III													
60	1	Tạ Thị Mỹ Linh		16/12/1997	Kinh	Tỉnh Nam Định	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2018	B1	Cơ bản	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
		Giáo viên tiểu học hạng II													
61	1	Huỳnh Thị Mỹ Nhung	19/8/1996		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đại học Giáo dục tiểu học	2018	B	A	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học			
		Văn thư													

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Bồi dưỡng nghiệp vụ khác	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm TN	Ngoại ngữ	Tin học					
62	1	Võ Thị Cẩm		10/3/1986	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đại học Luật	2012	B	A	02.007	Văn thư		Chứng chỉ Văn thư, lưu trữ hành chính văn phòng
14	Trường Tiểu học Tân An													
	Giáo viên tiểu học hạng III													
63	1	Nguyễn Lê Ngọc Dur	27/01/1998		Kinh	huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2019	B1	Cơ bản	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học		
64	2	Trần Nguyễn Tường Huy	21/2/1993		Kinh	huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2015	B	B	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học		
65	3	Vũ Thị Hồng Quyên		06/05/1995	Kinh	Tỉnh Nam Định	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2017	B	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học		
66	4	Nguyễn Thị Hương Xuân		13/5/1991	Kinh	tỉnh Thái Bình	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2012	B1	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học		
67	5	Trần Thị Thu Thảo		10/11/1994	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2016	B	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học		
68	6	Ngô Thị Vân		30/9/1994	Kinh	huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2015	B	B	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học		
69	7	Nguyễn Ngọc Khoa	30/7/1991		Kinh	Tỉnh Nam Định	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2013	B	B	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học		
70	8	Trần Lê Bích Liên		18/4/1997	Kinh	Tỉnh Nam Định	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2018	B1	Cơ bản	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học		
	Giáo viên tiểu học hạng II													
71	1	Thị Quyên		25/12/1994	Khmer	huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Đại học Giáo dục tiểu học	2017	B1	Cơ bản	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học	Khmer	
72	2	Nguyễn Thị Ngọc Dung		15/02/1995	Kinh	Thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	Đại học Giáo dục tiểu học	2018	B1	Cơ bản	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học		
	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh hạng II													
73	1	Phạm Thị Thùy Duyên		01/01/1997	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đại học Sư phạm tiếng anh	2019	B (pháp văn)	Cơ bản	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh		
74	2	Nguyễn Thị Phương Thảo		04/12/1997	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đại học Sư phạm tiếng anh	2019	B (pháp văn)	Cơ bản	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh		

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Bồi dưỡng nghiệp vụ khác	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm TN	Ngoại ngữ	Tin học					
75	3	Hoàng Thị Thu Thảo		24/12/1988	Kinh	Tỉnh Nam Định	Đại học Sư phạm tiếng anh	2015	B (pháp văn)	A	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh			
76	4	Phạm Ngọc Thảo Vy		08/2/1990	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đại học Sư phạm tiếng anh	2013	B (pháp văn)	A	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh			
15		Trường Tiểu học Thạnh Đông A1													
		Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh hạng III													
77	1	Nguyễn Thị Trinh		21/4/1993	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm tiếng anh	2014	B (pháp)	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh			
78	2	Tô Nhật Ánh		16/9/1995	Khmer	huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm tiếng anh	2016	B (pháp)	B	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh	Khmer		
79	3	Nguyễn Thị Mầu		10/5/1994	Kinh	huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm tiếng anh	2015	B (pháp)	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh			
80	4	Nguyễn Thị Bích Nhu		10/7/1998	Kinh	huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm tiếng anh	2019	B (pháp)	Cơ bản	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh			
81	5	Vũ Thị Tuyết Hào		29/8/1995	Kinh	tỉnh Nam Định	Cao đẳng sư phạm tiếng anh	2017	B (pháp)	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh			
		Giáo viên tiểu học hạng III													
82	1	Nguyễn Thị Nhứt Linh		24/8/1997	Kinh	huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2019	B	Cơ bản	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
83	2	Nguyễn Huỳnh Bảo Xuyên		08/3/1998	Kinh	huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2019	B1	Cơ bản	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
84	3	Nguyễn Thị Thu Quyên		28/4/1998	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2019	B1	Cơ bản	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
		Giáo viên tiểu học hạng II													
85	1	Hồ Trí Anh Khoa	20/9/1993		Kinh	huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	Cử nhân Giáo dục tiểu học	2018	B1	Cơ bản	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học	TB 4/4		
86	2	Trần Văn Ngoan	02/11/1994		Kinh	huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Đại học Giáo dục tiểu học	2018	B	B	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học			

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Bồi dưỡng nghiệp vụ khác	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm TN	Ngoại ngữ	Tin học					
	16	Trường Tiểu học Thạnh Đông B1													
		Giáo viên tiểu học hạng III													
87	1	Nguyễn Thị Thúy Duy		10/7/1998	Kinh	huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2019	B1	Cơ bản	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
88	2	Ngô Nguyễn Thị Thùy Trang		30/4/1996	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2018	B1	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
89	3	Nguyễn Thị Diễm Trinh		03/9/1998	Kinh	tỉnh Thái Bình	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2019	B1	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học	TB 4/4		
90	4	Nguyễn Thị Huỳnh My		11/8/1996	Kinh	huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2017	B	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
91	5	Nguyễn Thị Thu Dung		29/4/1992	Kinh	tỉnh Nam Định	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2014	B	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
92	6	Nguyễn Thị Kim Quyên		19/11/1998	Kinh	huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2019	B1	Cơ bản	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
93	7	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		12/11/1998	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2019	B1	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
94	8	Danh Chí Cường	10/8/1998		Khmer	huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2019	B1	Cơ bản	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học	Khmer		
	17	Trường Tiểu học Thạnh Đông B2													
		Giáo viên tiểu học hạng III													
95	1	Trần Thanh Lâm	03/6/1993		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2014	B	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
96	2	Quách Tùng Lâm	19/01/1997		Kinh	huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2018	B1	Nâng cao	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
97	3	Danh Vũ Phước	11/3/1994		Khmer	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2015	B1	Cơ bản	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học	Khmer		
98	4	Bùi Thị Thúy Dung		22/12/1988	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2015	B	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
	18	Trường Tiểu học Tân Hòa 2													
		Giáo viên tiểu học hạng III													
99	1	Trần Thị Lan Thảo		11/02/1998	Kinh	huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2019	B	cơ bản	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Bồi dưỡng nghiệp vụ khác	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm TN	Ngoại ngữ	Tin học					
100	2	Trần Thị Mỹ Huyền		24/3/1998	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2019	B1	cơ bản	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
101	3	Nguyễn Công Anh	18/5/1988		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2019	B1	cơ bản	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
Giáo viên tiểu học hạng II															
102	1	Nguyễn Văn Hoàng	23/4/1987		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Giáo dục tiểu học	2015	B	Cao đẳng	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học			
103	2	Phạm Thị Huyền Trân		20/8/1996	Kinh	huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Cử nhân Giáo dục tiểu học	2018	A2	A	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học			
104	3	Lê Thị Giàu		16/5/1990	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đại học Giáo dục tiểu học	2018	B	A	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học			
Thư viện viên hạng IV															
105	1	Nguyễn Thị Mỹ Phương		11/7/1994	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp Y sĩ	2014	A	A	V.10.02.07	Thư viên Trung cấp		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện	
19 Trường Tiểu học Thạnh Trức															
Giáo viên tiểu học hạng III															
106	1	Nguyễn Thanh Thảo		22/11/1998	Kinh	huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2019	B1	B	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
107	2	Nguyễn Thị Kiều		01/5/1992	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2014	B	B	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
Giáo viên tiểu học hạng II															
108	1	Huỳnh Công Tính	12/11/1991		Kinh	huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Giáo dục tiểu học	2016	B	A	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học			
109	2	Thị Mỹ Ngân		26/7/1994	Khmer	huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Giáo dục tiểu học	2016	B	A	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học	Khmer		
110	3	Lê Tấn Đức	29/9/1994		Kinh	huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Giáo dục tiểu học	2018	B	A	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học			
111	4	Trịnh Thị Thùy Trang		30/9/1993	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đại học Giáo dục tiểu học	2016	B	Cơ bản	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Bồi dưỡng nghiệp vụ khác	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm TN	Ngoại ngữ	Tin học					
	Văn thư													
112	1	Trương Văn Cẩn	10/11/1987		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Giáo dục học quản lý giáo dục	2013	B	Nâng cao	02.007	Văn thư	Con người kháng chiến chất độc hóa học	Chứng chỉ quản trị văn phòng Văn thư, lưu trữ
113	2	Lê Đăng Khoa	04/01/1986		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân kế toán	2015	B	B	02.007	Văn thư		Chứng chỉ văn thư hành chính văn phòng
20	Trường Tiểu học Thạnh Đông 3													
	Văn thư													
114	1	Nguyễn Thúy Kiều	28/03/1986		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đại học Kế toán	2013	B	A	02.007	Văn thư		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư, lưu trữ
21	Trường Tiểu học Tân Thành 2													
	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh hạng III													
115	1	Đỗ Thị Phương Thảo	18/3/1992		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm tiếng anh	2013	B (pháp)	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh		
116	2	Huỳnh Văn Tùng Em	19/10/1985		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm tiếng anh	2008	B (pháp)	B	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh		
117	3	Nguyễn Thị Thu Hường	25/3/1996		Kinh	tỉnh Sóc Trăng	Cao đẳng sư phạm tiếng anh	2017	B (pháp)	B	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh		
118	4	Hoàng Thị Bạch Trâm	26/8/1998		Kinh	huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm tiếng anh	2019	B (pháp)	Nâng cao	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh		
22	Trường Tiểu học Thạnh Quới													
	Giáo viên tiểu học dạy âm nhạc hạng IV													
119	1	Nguyễn Thị Hồng Trang	18/9/1996		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp sư phạm âm nhạc	2016	A	A	V.07.03.09	Giáo viên tiểu học dạy âm nhạc		
23	Trường Tiểu học Thị trấn Tân Hiệp 1													

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Bồi dưỡng nghiệp vụ khác	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm TN	Ngoại ngữ	Tin học					
		Giáo viên tiểu dạy tiếng anh hạng II												
120	1	Trần Huyền Trân		30/4/1990	Kinh	huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Đại học sư phạm tiếng anh	2016	B (pháp)	A	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh		
121	2	Danh Thị Thúy Hà		02/4/1994	Khmer	huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân sư phạm tiếng anh	2016	B (pháp)	A	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh	Khmer	
	24	Trường Tiểu học Tân Thành 1												
		Giáo viên tiểu dạy tiếng anh hạng III												
122	1	Phan Thị Kim Xuân		07/03/1997	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm tiếng anh	2018	B (pháp)	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh		
123	2	Nguyễn Thị Bích Thảo		09/4/1995	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm tiếng anh	2016	B (pháp)	B	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh		
124	3	Trần Kim Thoa		25/05/1993	Kinh	huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm tiếng anh	2015	B (pháp)	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh		
	25	Trường Tiểu học Thạnh Đông A4												
		Văn thư												
125	1	Hồ Thanh Nhân		10/10/1993	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đại học Luật	2016	B	B	02.007	Văn thư	Chứng chỉ vụ Văn thư, lưu trữ hành chính văn phòng	
26		Trường Tiểu học Thạnh Đông 1												
		Văn thư												
126	1	Nguyễn Thị Ngọc Bích		13/11/1994	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đại học kế toán	2018	B	A	02.007	Văn thư	Chứng nhận nghiệp vụ Văn thư, lưu trữ	
27		Trường Tiểu học và THCS Tân Hội												
		Giáo viên tiểu học hạng III												
127	1	Huỳnh Thái Anh Minh	28/12/1997		Kinh	huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2019	B1	Nâng cao	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học		

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Bồi dưỡng nghiệp vụ khác	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm TN	Ngoại ngữ	Tin học					
128	2	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		20/3/1996	Kinh	Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2017	B	B	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
129	3	Phạm Thị Trúc Linh		04/11/1995	Kinh	huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2017	B	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
130	4	Võ Thị Kim Y		30/10/1997	Kinh	huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2018	B1	Nâng cao	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
131	5	Nguyễn Ngọc Huy	28/3/1993		Kinh	tỉnh Nam Định	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2015	B	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
132	6	Nguyễn Hữu Vinh	14/9/1995		Kinh	huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2017	B	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
		Giáo viên tiểu học hạng II													
133	1	Nguyễn Tuấn Anh	17/5/1994		Kinh	huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Giáo dục tiểu học	2018	B	A	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học			
134	2	Lê Tổ Uyên		11/7/1996	Kinh	tỉnh Thái Bình	Cử nhân sư phạm Giáo dục tiểu học	2018	B	Cơ bản	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học			
135	3	Trần Thị Bé Thảo		17/9/1993	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Giáo dục tiểu học	2015	B	A	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học			
136	4	Đỗ Thị Lan Hương		15/3/1994	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Giáo dục tiểu học	2016	B	A	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học			
137	5	Trần Văn Mừng	26/05/1990		Kinh	huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Đại học Giáo dục tiểu học	2017	B	A	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học			
	28	Trường Tiểu học và THCS Tân An													
		Giáo viên tiểu học hạng II													
138	1	Trần Vũ Ngọc Trâm		04/9/1995	Kinh	tỉnh Nam Định	Đại học sư phạm tiểu học	2018	B	A	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học			
139	2	Phan Gia Huệ	20/7/1993		Kinh	huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Đại học sư phạm tiểu học	2018	A2	Cơ bản	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học			
	29	Trường Tiểu học và THCS Thạnh Đông													
		Giáo viên tiểu học hạng III													
140	1	Lê Thị Như Quỳnh		22/01/1997	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2018	B1	Cơ bản	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Bồi dưỡng nghiệp vụ khác	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm TN	Ngoại ngữ	Tin học					
141	2	Nguyễn Ngọc Phương Thảo		26/01/1996	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2017	B	Cơ bản	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			
		Thư viên viên hạng IV													
142	1	Lê Văn Trận	03/4/1992		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục thể chất	2014	A	A	V.10.02.07	Thư viên Trung cấp		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện	
	30	Trường Tiểu học và THCS Thạnh Đông A2													
		Giáo viên tiểu dạy thể dục hạng II													
143	1	Nguyễn Vĩnh Tiên	20/5/1995		Kinh	tỉnh Thái Bình	Đại học sư phạm giáo dục thể chất	2019	B	A	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học dạy thể dục	TB 4/4		
144	2	Trần Trung Tín	26/4/1993		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đại học sư phạm giáo dục thể chất	2018	B	A	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học dạy thể dục			
145	3	Hồ Hải Đăng	11/12/1990		Kinh	huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Đại học sư phạm giáo dục thể chất	2018	B	B	V.07.03.07	Giáo viên tiểu học dạy thể dục	Bộ đội xuất ngũ		
31		Trường Tiểu học và THCS Thị trấn Tân Hiệp 1													
		Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh hạng III													
146	1	Nguyễn Thị Mộng Trâm		05/6/1991	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm tiếng anh	2013	B (pháp)	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh			
147	2	Nguyễn Quốc Dũng	18/8/1996		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm tiếng anh	2017	B (pháp)	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh			
148	3	Lương Thu Thảo		14/8/1995	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng sư phạm tiếng anh	2017	B (pháp)	B	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh			
149	4	Thiều Thị Hồng Nhung		21/12/1994	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm tiếng anh	2015	B (pháp văn)	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh			
	32	Trường Tiểu học và THCS Đông Thọ													
		Giáo viên tiểu học hạng III													
150	1	Nguyễn Thị Lụa		30/5/1994	Kinh	huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2015	B	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Bồi dưỡng nghiệp vụ khác	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm TN	Ngoại ngữ	Tin học					
151	2	Trần Thị Mỹ Duyên		02/4/1995	Kinh	huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2017	B	A	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học		
152	3	Bùi Thanh Trúc		18/11/1995	Kinh	huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục tiểu học	2016	B1	B	V.07.03.08	Giáo viên tiểu học		
	33	Trường Trung học cơ sở Thạnh Đông A												
		Văn thư Trung cấp												
153	1	Nguyễn Thị Bảo Yến		10/9/1989	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp kế toán doanh nghiệp	2019	A2	A	V.10.02.07	Thư viên Trung cấp		Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ
154	2	Phạm Thị Thanh Phương		20/10/1989	Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm toán học	2010	B	B	V.10.02.07	Thư viên Trung cấp		Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ
	34	Trường THCS Tân Hòa												
		Thư viên viên hạng IV												
155		Nguyễn Thành Lượm	23/02/1993		Kinh	huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục thể chất	2014	A	A	V.10.02.07	Thư viên Trung cấp	Bộ đội xuất ngũ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện
	35	Trường THCS Thạnh Trị												
		Thư viện viên hạng III												
156		Lê Quang Quý	01/01/1986		Kinh	huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	Đại học Du lịch	2010	B	A	V.10.02.06	Thư viện viên		Chứng nhận Bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường học